TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TS
TỈNH PT

Số: 55/2022/QĐST – HN&GĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Sơn, ngày 08 tháng 11 năm2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 92/2022/TLST – HN&GĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Phùng Văn T**, sinh năm 1995.
Địa chỉ: xóm Q, xã KT, huyện TS, tỉnh PT.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Thuận: Ông **Lã Thành Công** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh PT.

Bị đơn: Chị **Phùng Thị Y, s**inh năm 2000.
Địa chỉ: xóm Q, xã Kim T, huyện TS, tỉnh PT.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Yến: Bà **Đinh Thị Hạnh** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh PT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01/11/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phùng Văn T và chị Phùng Thị Y.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Phùng Văn T và chị Phùng Thị Y đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Phùng Thị Diệu L, sinh ngày 07/4/2020. Khi ly hôn anh T và chị Y thống nhất, thỏa thuận.

- Giao cho chị Phùng Thị Y được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Phùng Thị Diệu L, sinh ngày 07/4/2020 và anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Y cho cháu L mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/1 tháng thời gian nộp tiền vào ngày 15 hàng tháng kể từ ngày 15/11/2022 cho đến khi cháu L thành niên, lao động tự lực được. Anh T được

quyền thăm nom, chăm sóc, gặp con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh T và chị Y xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án Phí: Anh Phùng Văn T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) xác nhận anh T đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0007469 ngày 24/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh PT Nay được chuyển thành tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh, huyện;
- THADS huyện TS;
- UBND xã Thu C
- Lưu: Hồ sơ + VP

THẨM PHÁN

Đinh Văn Côn